

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Lục và ông Lê Trung Thiêng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xét số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 28/8/2025 đối với:

1- Bị cáo **Trần Ngọc D**, sinh ngày 01/01/1993. Tại xã Thăng Bình, TP. Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn Ngọc Sơn Tây, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: Không. CCCD số 049093018844.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 19/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”;

- Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019.

Con ông Trần Ngọc Phương (sinh năm 1971) và bà Trần Thị Thảo (sinh năm 1973) cùng trú tại thôn Ngọc Sơn Tây, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em, có vợ là Trần Thị Thu Sương (sinh năm 1993), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Duy Xuyên - Trại tạm giam số 2- Công an Thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2- Bị cáo **Phan Thanh Q**, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1987, tại: xã Thăng An, TP. Đà Nẵng; Trú tại: thôn Phước Âm, xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 8; Nghề nghiệp: Buôn bán. Tiền án, tiền sự: Không. CCCD số 049087009339.

Nhân thân: Ngày 25/11/2015, bị Công an huyện Thăng Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.250.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” và “Đánh nhau”.

Con ông Phan Văn Được (sinh năm 1953, đã chết) và bà Hồ Thị Kim Phượng (sinh năm 1958) trú tại: thôn Phước Âm, xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng. Có vợ là Hồ Thị Mai Luận (sinh năm 1991), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Đặng Thị Trương, sinh năm: 1964.

Trú tại: thôn Tân Thọ, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị Cẩm Nga, sinh ngày 26/8/1998.

Trú tại: thôn Tân Thọ, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 28/4/1994.

Trú tại: thôn Dưỡng Mông, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị Minh Hương, sinh ngày 18/4/1992.

Trú tại: 179 Vũ Đình Liên, phường Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Dương Quang Việt, sinh ngày 03/3/1993

Trú tại: Thôn Vinh Huy, xã Đồng Dương, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Văn Hiệp, sinh năm 1985, trú tại: tổ dân phố Hương An, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.

+ Dương Tấn Chánh, sinh năm: 1987, trú tại: thôn Kế Xuyên 2, xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 00 giờ ngày 31/3/2024, sau khi đến nhà bạn ở tại Thôn Mỹ Sơn, xã Duy Xuyên thì Duy điều khiển xe về lại nhà ở xã Bình Phục, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Tân Thọ, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng, Duy dừng xe để đi vệ sinh thì phát hiện nhà bà Đặng Thị Trương cửa hông khép hờ. Lúc này, Duy nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Duy đi vào nhà bằng cửa hông, lợi dụng lúc mọi người trong nhà bà Trương ngủ say, Duy lấy trộm tài sản 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71 và 01 (một) máy tính bảng Masstel Tab 104GB của bà Trương. Tiếp đó, Duy đi đến chỗ vị trí giường ngủ lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, 01 (một) ví tiền màu đen bên trong có 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe, 03 (ba) thẻ ngân hàng mang tên Trần Thị Cẩm Nga, 01 (một) giấy tờ xe mang tên Nguyễn Văn Vũ và tiền mặt 1.500.000 đồng của Trần Thị Cẩm Nga (con gái bà Trương); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256GB màu xanh dương của Trần Thị Cẩm Tiên (con gái bà Trương); 01 (một) ba lô da, 01 (một) chìa khóa thông minh, 01 căn cước công dân, 01 (một) thẻ ngân hàng, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Thị Minh Hương và tiền mặt 1.500.000 đồng của Trần Thị Minh Hương (con gái bà Trương); 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu vàng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng Gold và 01 (một) USB Token của Dương Quang Việt. Sau khi lấy được tài sản, Duy mang hết tài sản ra ngoài bằng cửa hông. Trên đường về, Duy dừng xe bên đường (không nhớ địa chỉ) kiểm tra tài sản trộm cắp được. Duy vứt hết toàn bộ giấy tờ, ví da, chìa khóa, USB chỉ giữ lại điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng và tiền mặt 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, Duy mang tài sản trên về nhà của Duy cất giữ.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/3/2024, Trần Ngọc D sử dụng tài khoản messenger “Rui cung qua tat ca” gọi đến tài khoản messenger “dt Oanh Khang” của Phan Thanh Q hỏi Quang có mở cửa hàng điện thoại chưa thì Quang trả lời “*hỏi mô xuống thì điện thoại*”. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, Duy điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen (không rõ biển số) chạy xuống cửa hàng điện thoại Oanh Khang gọi “*Ké ơi*” (*Ké là biệt danh của Quang*). Nghe vậy, Quang đi vô quán gặp Duy, Duy lấy từ trong túi quần ra 03 (ba) cái điện thoại gồm 01 (một) cái điện thoại Iphone 11 màu trắng bị khóa màn hình, có Icloud; 01 (một) cái điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng không khóa, không có icloud; 01 (một) cái điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng không khóa và không có icloud để bán cho Quang. Quang kiểm tra và báo giá 03 (ba) chiếc điện thoại là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đồng rồi Duy đi về. Sau khi Duy về, Quang kiểm tra kỹ lại 03 (ba) chiếc điện thoại và báo giá lại với Duy là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) thì Duy đồng ý. Lúc này, Quang sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0651000832118 tên PHAN THANH Q chuyển đến tài khoản Viettinbank số 102874213328 tên TRAN NGOC DUY số tiền 2.200.000 đồng (do trước đó Duy nợ tiền mua card điện thoại của nên Quang trừ 500.000 đồng). Đến khoảng hơn

08 giờ 00 phút cùng ngày, Quang chụp ảnh 03 (ba) điện thoại vừa thu mua của Duy gửi qua tài khoản messenger “đt Chánh Tiến” của Dương Tấn Chánh để bán cho Chánh, Quang báo giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng Chánh nói đắt quá nên Quang chốt giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Sau đó, Quang mang 03 (ba) điện thoại đến đưa cho Chánh rồi lấy tiền đi về. Đến chiều cùng ngày, Duy tiếp tục đem 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71, 01 (một) máy tính bảng hiệu Masstel và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax đến bán cho một cửa hàng điện thoại di động ở Đà Nẵng (không rõ tên, địa chỉ) được số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tiếp đó, đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/4/2024, Trần Ngọc D sử dụng số điện thoại 0945.075.353 điện thoại cho Lê Văn Hiệp gọi đến số 0915.232.090 của Hiệp hỏi có ở tiệm không để Duy đến bán cái laptop. Hiệp nói đang uống cà phê và hẹn 30 phút sau có mặt ở quán. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Duy cầm theo một bao đen bên trong có 01 (một) laptop (máy tính xách tay) hiệu HP màu vàng nhạt ở cạnh của máy có bị móp và trên màn hình có bị đốm trắng kèm 01 (một) dây sạc đến quán của Hiệp. Hiệp kiểm tra máy và báo giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thì Duy đồng ý. Do không có tiền mặt nên Hiệp nói với Duy là để chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng (Duy cung cấp số tài khoản Vietinbank tên Tran Ngoc Duy 102874213328 để Hiệp chuyển khoản). Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Hiệp chuyển trước cho Duy số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau đó, Duy liên tục điện đòi số tiền 1.000.000 đồng còn lại nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, Hiệp chuyển khoản số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) còn lại cho Duy. Đến trưa ngày 03/4/2024, Trần Ngọc D đến cửa hàng của Hiệp và dặn Hiệp nếu Công an Duy Xuyên có mời ra làm việc thì phải khai là không có thu mua cái laptop HP bán ngày 01/4/2024 vừa rồi và phải giải thích việc Hiệp chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng cho Duy là tiền Hiệp nợ nên chuyển trả Duy. Hiệp không đồng ý và gặng hỏi liên tục thì Duy mới chịu nói là vì Duy có làm việc với Công an Duy Xuyên về vụ trộm cắp điện thoại ở Duy Xuyên. Mục đích của Duy là dặn là không khai ra Duy nếu có bị mời làm việc. Sau đó Hiệp không đồng ý rồi Duy bỏ về. Sau đó Hiệp giao nộp tài sản cho công an để giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP có giá trị 10.808.000 đồng, 01 (một) máy tính bảng hiệu Mastel Tab 10 4G có giá trị 846.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71 có giá trị 600.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus có giá trị 1.400.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256G có giá trị 13.588.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 128GB có giá trị 6.923.00 đồng, 01 (một) túi xách bỏ máy tính có giá trị 80.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 14 ngày 12/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) chìa khóa smartkey xe Led có giá 839.000 đồng, 01 (một) USB Token có giá 1.060.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Ngọc D chiếm đoạt là 39.162.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Bị cáo Trần Ngọc D và Phan Thanh Q thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh khung hình phạt. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

Tại hồ sơ thể hiện bị hại khai nhận những tài sản bị mất phù hợp với lời nhận tội của bị cáo. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30 triệu đồng và gia đình đã nhận lại 02 điện thoại và 01 máy tính xách tay. Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với một số giấy tờ tùy thân và ví tiền, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSKV ngày 25/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và Phan Thanh Q về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội như cáo trạng truy tố. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Ngọc D từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 36 BLHS xử phạt Phan Thanh Q 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5s của Phan Thanh Q và trả cho Trần Ngọc D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về chứng cứ xác định bị cáo phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Vào rạng sáng ngày 31/3/2024, lợi dụng lúc gia đình bà Đặng Thị Trương ngủ say, Trần Ngọc D đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71, 01 (một) máy tính bảng Masstel Tab 104GB, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, 01 (một) ví tiền màu đen bên trong có 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe, 03 (ba) thẻ ngân hàng mang tên Trần Thị Cẩm Nga, 01 (một) giấy tờ xe mang tên Nguyễn Văn Vũ và tiền mặt 1.500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256GB màu xanh dương, 01 (một) ba lô da, 01 (một) chìa khóa thông minh, 01 căn cước công dân, 01 (một) thẻ ngân hàng, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Thị Minh Hương và tiền mặt 1.500.000 đồng, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu vàng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng Gold và 01 (một) USB Token. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 39.162.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Mặc dù không có hứa hẹn trước và biết rõ tài sản mình mua là do trộm cắp mà có nhưng Phan Thanh Q vẫn ham rẻ, mua lại để bán kiếm lời nên tiêu thụ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Phan Thanh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

[2.2] *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì thấy:*

- *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, làm mất trật tự tại địa phương.

- *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:*

Đối với bị cáo Trần Ngọc D: Bị cáo Duy có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án. Quá trình điều tra, bị cáo đã nhiều lần không nhận tội, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên việc áp dụng tình tiết giảm s cho bị cáo ở mức độ thấp, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Phan Thanh Q: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo có công cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Quang có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu. Việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa chung nên cần áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo.

[2.3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

[2.4] *Về xử lý vật chứng*: Đối với các vật chứng trong vụ án đã được xử lý trả lại cho bị hại trong quá trình điều tra là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng thu giữ của Dương Tấn Chánh, là tài sản do Trần Ngọc D đem bán, Duy không chứng minh được đây là điện thoại của Duy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5s của Phan Thanh Q là công cụ Quang liên lạc trong quá trình phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[2.5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Ngọc D và Phan Thanh Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc D.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh Q.

1- Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc D 02 năm (Hai năm) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: tính từ ngày 13/7/2024.

1.2. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh Q phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/9/2025).

Giao bị cáo Phan Thanh Q cho UBND xã Thăng An, TP. Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng thu giữ của Dương Tấn Chánh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5s của Phan Thanh Q.

3- Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc D và Phan Thanh Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 10- Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng
- Cơ quan CSĐT TP. Đà Nẵng;
- Cục THA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tám

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh QNam;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tám

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

